

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 28/8/2020.

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Phan Thị Kim Thoa**.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Huỳnh Ngọc Trứ**.

2. Ông **Lê Văn Tám**.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Huỳnh Thanh An**, cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay tham gia phiên tòa: không tham gia.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số 19/2020/TLST-HNGĐ ngày 03/02/2020 về tranh chấp: “Xin ly hôn”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/8/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 39/QĐH-HNGĐ, ngày 18/8/2020 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Võ Thị T**, sinh năm 1975. (Có đơn xin vắng mặt)

- Địa chỉ: ấp R, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

* *Bị đơn:* Ông **Ngô Văn H**, sinh năm 1972. (Vắng mặt)

- Địa chỉ: Ấp R, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Võ Thị T trình bày:*

Tôi và ông Ngô Văn H là vợ chồng chung sống với nhau từ năm 1993 đến nay nhưng chúng tôi không có đăng ký kết hôn. Từ năm 2018 vợ chồng không hợp nhau về lối sống, cuộc sống vợ chồng có nhiều xung đột, thường xuyên cự cãi, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông H thường xuyên nhậu nhẹt nghiêm trọng hơn ông H nhiều lần có hành vi chửi mắng và bạo hành tôi. Do mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không hòa giải hàn gắn được nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: tôi yêu cầu ly hôn ông Ngô Văn H.

- Về con chung: có 02 con chung tên Ngô Hoàng V, sinh năm 18/12/1994, Ngô Thị M, sinh ngày 16/3/1997 đều đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

* Bị đơn ông Ngô Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ các lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không trình bày ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị T:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là quan hệ tranh chấp “Xin ly hôn” theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 39 Bộ luật tổ tụng dân sự.

[2] Bà Võ Thị T và ông Ngô Văn H tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 1993, không có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nên bà T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Ngô Văn H. Như vậy, theo quy định pháp luật thì bà Võ Thị T và ông Ngô Văn H phải có nghĩa vụ đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, tính đến thời điểm hiện nay, bà T và ông H vẫn không đăng ký kết hôn. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông H đã vi phạm Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình, nên quan hệ giữa bà Võ Thị T và ông Ngô Văn H không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Về con chung: có 02 con chung là Ngô Hoàng V, sinh ngày 18/12/1994 và Ngô Thị M, sinh ngày 16/3/1997 đều đã trưởng thành nên bà T không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: bà T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Bà Võ Thị T có đơn xin giải quyết vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 BLTTDS, HĐXX xét xử vắng mặt bà T.

Ông Ngô Văn H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 BLTTDS, HĐXX xét xử vắng mặt ông H.

[3] Bà Võ Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, 15, 51, 56, 58, Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Võ Thị T và ông Ngô Văn H.

- Về con chung: có 02 con chung là Ngô Hoàng V, sinh ngày 18/12/1994 và Ngô Thị M, sinh ngày 16/3/1997 đều đã trưởng thành, nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Võ Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. bà đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo các biên lai thu số 0000413, ngày 31/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, cần trừ nên xem như bà T đã nộp xong án phí hôn nhân sơ thẩm.

Bà Võ Thị T và ông Ngô Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Phan Thị Kim Thoa